

Bài học nhân quyền



Tuyệt Đối **CẤM** Tra Tấn

Vũ Quốc Dụng

Dàn bài

Dẫn Nhập

- 1) Cơ sở công pháp quốc tế**
 - 2) Định nghĩa tra tấn và cách đối xử dã man**
 - 3) Những hoàn cảnh có thể xảy ra tra tấn**
 - 4) Tại sao phải chống tra tấn?**
 - 5) Biện pháp phòng chống tra tấn**
 - 6) Luật chống tra tấn của LHQ**
 - 7) Các cơ quan chống tra tấn của LHQ**
 - 8) Mẫu khai chống tra tấn của LHQ**
-

1) Cơ sở công pháp quốc tế

Quyền tuyệt đối bất khả xâm phạm:

a) Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế

(Điều 5): Không ai có thể bị tra tấn hoặc bị đối xử hay bị bắt chịu hình phạt một cách dã man, vô nhân đạo hay làm hạ thấp nhân phẩm.



b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và

Chính trị (Điều 7): Không ai có thể bị tra tấn hay bị đối xử hoặc bị hình phạt dã man, vô nhân đạo hay làm hạ thấp nhân phẩm. Đặc biệt là, nếu không có sự ưng thuận tự do của đương sự, không ai có thể bị dùng vào những cuộc thí nghiệm y học hay khoa học.

1) Cơ sở công pháp quốc tế

c) Công ước Chống Tra tấn và Cách Đối xử hoặc Trừng phạt Dã man, Vô Nhân đạo hay làm Hạ thấp Nhân phẩm

Convention against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment (CAT)

- ❑ 33 điều khoản; có hiệp định thư nhiệm ý và Committee Against Torture (CAD) để giám sát
- ❑ bắt đầu có hiệu lực vào ngày 26.6.1987
- ❑ 154 quốc gia thành viên, 81 ký kết (7.11.2013)
- ❑ Việt Nam ký kết công ước CAT vào ngày 7.11.2013 và phê chuẩn ngày 5.2.2015.



2) Định nghĩa

i) Tra tấn (Đ.1 k.1 của “Công ước Chống Tra tấn ...”)

Từ ngữ ‘Tra tấn’ của Công ước này được hiểu là tất cả các **hành vi cố ý** nhằm đem lại sự

đau đớn và khổ sở nặng nề về tinh thần và thể xác cho một người – **nhằm đạt được những mục đích nhất định** thí dụ như một phát biểu hoặc một lời thú tội của người này hoặc của một người khác; để trừng phạt người này hoặc một người khác về một sự việc mà người này hoặc một người khác đã thực sự hoặc bị tình nghi đã có làm; để hăm dọa hoặc ép buộc người này hoặc một người khác; hay vì một lý do dựa trên một hình thức phân biệt đối xử nào đó – khi sự đau đớn và khổ sở đó được thực hiện bởi, do sự xúi giục, với sự đồng tình hay với sự chấp thuận

của một nhân viên nhà nước hoặc một người thi hành công vụ.

Từ ngữ này không bao gồm những đau đớn và khổ sở chỉ gây ra bởi, thuộc về hoặc liên quan đến những hình phạt được luật pháp cho phép.

2) Định nghĩa

Như vậy hành vi tra tấn một người phải bao gồm:

1. Gây ra đau đớn hay khổ sở **nặng nề** về tinh thần và thể xác ;
2. **Cố tình** gây ra sự đau đớn hay khổ sở nặng nề này;
(Nạn nhân trong hoàn cảnh bị bắt lực, không chống cự được và hoàn toàn phó thác số mệnh cho thủ phạm *)
3. Nhằm đạt được những **mục đích** nhất định, t.d. để
 - lấy thông tin hay lời thú tội,
 - trừng phạt,
 - Hăm dọa hoặc ép buộc,
 - kỳ thị;
4. **Nhà nước** có trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp



(*) Định nghĩa đưa ra bởi GsTs Manfred Nowak, cựu Báo cáo viên về Tra tấn của Hội đồng Nhân quyền LHQ trong cuộc Hội thảo 6.6.2014 tại Hà Nội

2) Định nghĩa - Vài thí dụ về tra tấn



- đánh đập nặng nề, cho giạt điện,
 - chiếu đèn sáng vào mắt,
 - lạm dụng tình dục hay cưỡng hiếp,
 - kéo dài tình trạng biệt giam,
 - bắt đứng hoặc quỳ liên tục,
 - chặn nước, làm ngộp thở,
 - chặt chân tay, treo lâu dài,
 - không cho ngủ, ăn và uống,
 - bị bịt mắt, bắt nghe tiếng động lớn
-

2) Định nghĩa

ii) Cách đối xử hoặc trừng phạt **dã man, vô nhân đạo**

- Hành vi gây ra **đau đớn, khổ sở nặng nề** (khác hành vi tra tấn vì thiếu một hay cả 2 yếu tố: cố ý và có chủ đích)
- Thí dụ: nhân viên công lực
 - dùng bạo lực quá đáng ở **ngoài trại giam** để thực hiện bắt giữ;
 - đàn áp dã man một cuộc nổi dậy chống chính quyền;
 - giải tán tụ tập nơi công cộng;
 - điều kiện giam giữ vô nhân đạo;
 - vô ý gây ra đau đớn, khổ sở (như bỏ quên tù nhân trong phòng biệt giam);
 - dùng nhục hình;
 - hành quyết bằng phương thức vô nhân đạo.

(Theo GsTs Manfred Nowak, cựu Báo cáo viên Đặc biệt về Tra tấn của LHQ trong cuộc Hội thảo 6.6.2014 tại Hà Nội)

2) Định nghĩa

iii) Cách đối xử làm **hạ thấp nhân phẩm**

- Hành vi tạo nơi nạn nhân cảm tưởng sợ hãi, đau đớn, thua thiệt để họ bị nhục và dễ bề gây sức kháng cự về thể xác cũng như về tinh thần của họ. (theo Tòa án Nhân quyền Âu Châu)
- Hành vi gây ra đau đớn, khổ sở bằng cách làm nhục độc đáo (Theo GsTs Manfred Nowak, cựu Báo cáo viên Đặc biệt về Tra tấn của LHQ trong cuộc Hội thảo 6.6.2014 tại Hà Nội)

Thí dụ: giam trong điều kiện nhục nhã; trừng phạt bằng cách dùng nhục hình nhẹ; nhân viên công lực có thái độ làm nhục.

3) Những hoàn cảnh ...

**có thể xảy ra tra tấn và các cách
đổi xử dã man, hạ thấp nhân
phẩm:**

- a) Giam giữ
- b) Bệnh viện tâm thần
- c) Trục xuất
- d) Công an phá nhà
- e) Đổi với thân nhân của nạn nhân



4) Tại sao phải chống tra tấn?



Tra tấn hay đối xử dã man

- 1) là hành vi xúc phạm đến nhân phẩm;
 - 2) gây thiệt hại về sức khoẻ thể chất và tinh thần;
 - 3) thường để lại hậu quả lâu dài;
 - 4) chưa chắc mang lại thông tin khả tín;
 - 5) thường xảy ra trong các chế độ độc tài.
-

5) Biện pháp phòng chống tra tấn

A) Theo kinh nghiệm làm việc

- a) Gia tăng qui định và giám sát cảnh sát/công an
 - b) Gia tăng an toàn trong thời gian giam giữ
 - c) Cho mở các vụ kiện về quyền công dân
 - d) Truy tố hình sự những thủ phạm tra tấn
 - e) Bảo đảm rằng những cơ quan cao cấp lên án tra tấn
 - f) Phối hợp việc chia sẻ thông tin
-

5) Biện pháp phòng chống tra tấn

B) Theo Công ước Chống Tra Tấn

- a) Bổn phận ngăn chặn và bảo vệ của nhà nước;
 - b) Bổn phận điều tra của nhà nước;
 - c) Bổn phận giải thích và giảng dạy về tra tấn của nhà nước;
 - d) Bổn phận phòng ngừa tra tấn của nhà nước;
 - e) Bổn phận hợp tác với quốc tế.
-

6) Luật chống tra tấn của LHQ

- 1) Universal Declaration of Human Rights (1948) (article 5)
 - 2) International **Covenant** on Civil and Political Rights (1966) (article 7)
 - 3) Declaration on the Protection of All Persons from Being Subjected to Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment (1975)
 - 4) **Convention** against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment (1984)
 - 5) Optional Protocol to the Convention against Torture and other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment (2002)
 - 6) Principles of Medical Ethics relevant to the Role of **Health Personnel**, particularly Physicians, in the Protection of Prisoners and Detainees against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment (1982)
 - 7) Convention on the Rights of the **Child** (1989) (article 37)
 - 8) Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against **Women** (CEDAW), Declaration on the Elimination of Violence Against Women (1993) (article 3h)
 - 9) International Convention on the Elimination of All Forms of **Racial Discrimination**
-

6) Luật chống tra tấn của LHQ

- 10) Standard Minimum Rules for the Treatment of **Prisoners** (1955),
- 11) Code of Conduct for Law **Enforcement Officials** (1979),
- 12) Declaration on the Protection of All Persons from Enforced **Disappearances** (1992)
- 13) **Rome Statute** of the International Criminal Court (1998) (article 7, 8)
"torture is committed as part of a widespread or systematic attack directed against any civilian population", it constitutes a "crime against humanity" (article 7). "Torture or inhuman treatment, including biological experiments" (article 8.2.a.ii) constitute "war crimes" (article 8)

International humanitarian law

- 14) Geneva Convention relative to the Protection of Civilian Persons in Time of **War** (1949) (article 31)
 - 15) Geneva Convention relative to the Treatment of Prisoners of War (1949) (article 12, 14, 17, 130)
 - 16) Protocol Additional to the Geneva Conventions of 12 August 1949, and relating to the Protection of Victims of International **Armed Conflicts** (Protocol I) (1977) (article 75)
-

7) Các cơ quan chống tra tấn của LHQ

a) Báo cáo viên Đặc biệt về Tra tấn LHQ

Special Rapporteur on torture and other cruel, inhuman or degrading treatment or punishment

- ❑ Hội đồng Nhân quyền (Human Rights Council) chỉ định một chuyên viên độc lập (nhiệm kỳ 3 năm);
 - ❑ Giám sát vấn đề tra tấn tại mọi quốc gia, bất kể quốc gia đó có tham gia công ước CAT hay không;
 - ❑ Viết thư can thiệp cho các trường hợp khẩn cấp;
 - ❑ Thực hiện viếng thăm điều tra ở các quốc gia;
 - ❑ Gửi báo cáo thường niên đến HĐNQ và ĐHĐ LHQ.
-

7) Các cơ quan chống tra tấn của LHQ

b) Ủy ban Chống Tra tấn của công ước (Committee against Torture, CAT)

- ❑ Nhiệm vụ của Ủy ban (10 chuyên viên độc lập): giám sát việc thi hành Công ước Chống Tra tấn và Cách Đối xử hoặc Trừng phạt Dã man, Vô Nhân đạo hay làm Hạ thấp Nhân phẩm;
 - ❑ Nhận báo cáo một năm sau khi gia nhập Công ước và sau đó mỗi 4 năm để khuyến cáo;
 - ❑ Nhận đơn khiếu nại cá nhân; Tiến hành điều tra; Cứu xét khiếu nại của một quốc gia này đối với một quốc gia khác.
-

8) Mẫu khai chống tra tấn của LHQ

1. Chi tiết cá nhân của nạn nhân

- Họ:Tên:
- Nam Nữ
- Sinh vào: ngày... /tháng.../ năm... (Số tuổi khoảng:))
- Nơi sinh: quận/huyện, tỉnh thành phố:
- Địa chỉ hiện nay:.....
Điện thoại email:
- Nghề nghiệp: Trình độ học vấn:

2. Chi tiết cá nhân của người khai

- Họ:Tên:
 - Liên hệ với nạn nhân: Đại diện cho tổ chức (nếu có):
 - Địa chỉ hiện nay:.....
-

8) Mẫu khai chống tra tấn của LHQ

3. Chi tiết liên quan đến vụ tra tấn

- a) Date and place of arrest and subsequent torture
(Ngày và nơi bị giam giữ và sau đó xảy ra việc bị tra tấn)
 - b) Identity of force(s) carrying out the initial detention and/or torture (police, intelligence services, armed forces, paramilitary, prison officials, other) *(Xin cho biết [các] lực lượng nào đã thực hiện việc giam giữ và/hoặc tra tấn [cảnh sát, tình báo, lực lượng vũ trang, bán quân sự, nhân viên trại giam, hay ai khác])*
 - c) Were any person, such as a lawyer, relatives or friends, permitted to see the victim during detention? If so, how long after the arrest?
(Có người nào – thí dụ như luật sư, thân nhân hoặc bạn bè – được phép gặp nạn nhân trong thời gian bị giam giữ không? Nếu có thì việc thăm gặp xảy ra bao lâu sau khi bị bắt?)
 - d) Describe the methods of torture used.
(Xin mô tả các cách thức tra tấn đã được đem ra sử dụng)
-

8) Mẫu khai chống tra tấn của LHQ

- e) What injuries were sustained as a result of the torture?
(Xin cho biết có thương tật lâu dài nào là hậu quả của hành vi tra tấn?)
 - f) What was believed to be the purpose of the torture?
(Xin cho biết việc tra tấn đã nhằm vào mục đích nào?)
 - g) Was the victim examined by a doctor at any point during or after his/her ordeal? If so, when? Was the examination performed by a prison or government doctor?
(Từ khi bị tra tấn nạn nhân có được bác sĩ khám bệnh chưa? Nếu có thì vào lúc nào? Việc khám bệnh này được thực hiện bởi một bác sĩ của trại tù hay của chính quyền?)
 - h) Was appropriate treatment received for injuries sustained as a result of the torture?
(Xin cho biết những thương tật lâu dài do việc tra tấn gây ra có được điều trị thích hợp chưa?)
-

8) Mẫu khai chống tra tấn của LHQ

- i) Was the medical examination performed in a manner which would enable the doctor to detect evidence of injuries sustained as a result of the torture? Were any medical reports or certificates issued? If so, what did the reports reveal?
(Cách thức khám bệnh có giúp cho bác sĩ tìm ra bằng chứng cho thấy thương tật lâu dài là hậu quả của việc tra tấn không? Bác sĩ có viết báo cáo hay giấy chứng nhận không? Nếu có, nội dung của những báo cáo này là gì?)
- j) If the victim died in custody, was an autopsy or forensic examination performed and which were the results?
(Nếu nạn nhân bị chết trong lúc bị giam giữ thì việc mổ tử thi hoặc khám pháp y có được thực hiện chưa? Với kết quả nào?)
-

8) Mẫu khai chống tra tấn của LHQ

- k) Were any domestic remedies pursued by the victim or his/her family or representatives (complaints with the forces responsible, the judiciary, political organs, etc.)? If so, what was the result?

(Nạn nhân, thân nhân hay người đại diện của họ đã có đòi hỏi phục hồi hoặc đền bù thiệt hại chưa (đơn khiếu nại gửi đến những viện chức chịu trách nhiệm, cơ quan tư pháp, các cơ quan nhà nước, ...)? Nếu có thì đã có kết quả nào không?)
